

Số: **243/2020/QĐST-HNGĐ**

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Nhật L, sinh năm 1990. Địa chỉ: đường N, phường C, quận B, TP. Hà Nội.

+ Anh Trần Đức H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố N, Thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Nhật L và anh Trần Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/11/2012 tại UBND phường Đ, quận H, TP. Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên tính cách không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn kéo dài đã lâu, chị L – anh H không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn và đã ly thân được 06 tháng, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay hai bên xác định không thể hòa giải đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Linh, anh Hưng là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Chị L, anh H có 01 con chung là Trần Bảo C, sinh ngày 12/9/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi cháu C, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng nuôi con chung. Xét việc thỏa

thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Nhật L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/8/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Nhật L và anh Trần Đức H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung, giao con chung của anh chị là cháu Trần Bảo C, sinh ngày 12/9/2013 cho chị Nguyễn Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Trần Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Trần Bảo C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Anh Trần Đức H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**2/ Về lệ phí:** Chị Nguyễn Nhật L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003674 ngày 06/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**Đỗ Thị Thúy Hạnh**